TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân.**

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 517/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 470/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/12/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trần Thị Phương Th,** sinh năm 1992.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số nhà 4 ngõ 682 đường NG, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại số 1 đường G, quận G, thành phố Đ, Đài Loan (Trung Quốc).

- Anh **Ngô Duy T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Hiện đang cư trú tại số 36 đường C, quận N, thành phố C, Đài Loan (Trung Quốc).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được chị Trần Thị Phương Th, anh Ngô Duy T ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án*: Bà **Vũ Thị V,** sinh năm 1969. Địa chỉ: Số nhà 4 ngõ 682 đường NG, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Chị Trần Thị Phương Th, anh Ngô Duy T, bà Vũ Thị V đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Trần Thị Phương Th, anh Ngô Duy T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/9/2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại gia đình chị Th, cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc. Năm 2019 anh chị đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), mặc dù cùng ở nước ngoài nhưng vợ chồng mỗi người ở một nơi khiến anh chị bất đồng quan điểm và xảy ra tranh cãi, mâu thuẫn vào năm 2021. Thực tế, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm và không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống khiến tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Bản thân chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T không tìm được biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân và cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T có 01 con chung là Ngô Duy A, sinh ngày 05/9/2014, hiện đang ở cùng với bà Vui. Khi ly hôn chị Th và anh T thỏa thuận để chị Trần Thị Phương Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Duy A, sinh ngày 05/9/2014, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Đồng thời tạm giao con chung Ngô Duy A cho bà Vũ Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị Th không ở tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Phương Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Con chung Ngô Duy A có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Trần Thị Phương Th.

Bà Vũ Thị V trình bày: Hiện nay bà đang nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngô Duy A. Bà nhất trí sự ủy quyền của chị Th, tạm giao cho bà chăm sóc cháu An trong thời gian chị Th ở nước ngoài

Tại phiên họp chị Trần Thị Phương Th, anh Ngô Duy T vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Bà Vũ Thị V vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc T theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81,82,83,110 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu

công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T; Về nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T, giao cho chị Trần Thị Phương Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Duy A, sinh ngày 05/9/2014, anh Ngô Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi. Trong thời gian chị Th không ở tại Việt Nam, tạm giao cháu Ngô Duy A cho bà Vũ Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị Th tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Trần Thị Phương Th có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại số nhà 4 ngõ 682 đường NG, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc). Anh Ngô Duy T có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc). Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã làm đơn xin ly hôn, bản tự khai và giấy ủy quyền gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tại Kết luận giám định số 289/KL-KTHS ngày 07/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: Chữ ký của chị Trần Thị Phương Th, anh Ngô Duy T trong đơn xin ly hôn; bản tự khai; giấy ủy quyền so với chữ ký, chữ viết của chị Trần Thị Phương Th, anh Ngô Duy T trong các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Th, anh T. Mặt khác chị Th, anh T, bà Vui đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/9/2013, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xa cách, bất đồng quan điểm sống. Bản thân anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng mỗi người ở một nơi, đã sống ly thân nhiều năm và không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Th và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T có 01 con chung là Ngô Duy A, sinh ngày 05/9/2014. Chị Th và anh T thống nhất thỏa thuận để chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Duy A, sinh ngày 05/9/2014, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Đồng thời tạm giao con chung Ngô Duy A cho bà Vũ Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị Th không ở tại Việt Nam. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Phương Th chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81,82,83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Phương Th** và anh **Ngô Duy T**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Thị Phương Th và anh Ngô Duy T. Giao cho chị Trần Thị Phương Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Duy A, sinh ngày 05/9/2014. Anh Ngô Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Ngô Duy A số tiền là 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Không ai được cản trở anh Ngô Duy T thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian chị Trần Thị Phương Th không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Ngô Duy A cho bà Vũ Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền như đã tuyên nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về lệ phí: Chị Trần Thị Phương Th tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối

trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do bà Vũ Thị V đã nộp thay, theo biên lai thu số 0000292 ngày 13/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân